

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST
Ngày 08-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh;

Ông Dương Đình Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Quang P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 3 năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 01, đường B, khối 14, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Quang S, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1957; có vợ là Hoàng Thị Kim T, sinh năm 1995 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2021 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1963; trú tại: Số nhà 295, đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Hoàng Thị Ngọc A, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 6/38, đường L, khối 07, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 05/4/2021 Bùi Quang P đi đến quán cà phê Đ, số 15, đường H, phường H, thành phố L mua cà phê. Khi vào quán, Bùi Quang P gặp chị Hoàng Thị Ngọc A đứng ở quầy thu ngân, Bùi Quang P hỏi mua 01 cốc cà phê thì chị Hoàng Thị Ngọc A đi pha cà phê, quay lưng lại phía Bùi Quang P đang đứng. Lúc này Bùi Quang P quan sát thấy khay để tiền quầy thu ngân có nhiều kẹp tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền, lợi dụng chị Hoàng Thị Ngọc A quay lưng đi pha cà phê, Bùi Quang P vờn người qua quầy thu ngân dùng tay phải nắm lấy 03 kẹp tiền để trong khay (gồm phiếu thu ngân các ngày 02/4/2021, ngày 03/4/2021 và ngày 04/4/2021 được kẹp bên ngoài, tổng số tiền trong 03 kẹp là 6.006.000 đồng), sau khi lấy được tiền Bùi Quang P cầm số tiền lấy trộm được cho vào túi quần bên phải thì chị Hoàng Thị Ngọc A quay lại và phát hiện bị mất trộm tiền đã hỏi Bùi Quang P “tại sao lại lấy trộm”. Lúc này Bùi Quang P đang cho tiền vào túi thì làm rơi 02 kẹp tiền cùng phiếu thu ngày 02/5/2021 và ngày 03/4/2021 tổng số tiền là 5.760.000 đồng xuống đất, còn lại kẹp tiền 300.000 đồng và phiếu thu ngày 04/4/2021. Do quầy thu ngân ở giữa Bùi Quang P và chị Hoàng Thị Ngọc A, Bùi Quang P dùng tay trái rút lấy 300.000 đồng cho vào túi quần, chị Hoàng Thị Ngọc A yêu cầu Bùi Quang P trả lại tiền, Bùi Quang P để phiếu thu ngày 04/4/2021 (không có tiền) vào khay. Chị Hoàng Thị Ngọc A tiếp tục yêu cầu Bùi Quang P trả lại tiền thì Bùi Quang P cúi người xuống nhặt 02 kẹp tiền bị rơi cùng phiếu thu trả cho chị Hoàng Thị Ngọc A. Chị Hoàng Thị Ngọc A yêu cầu Bùi Quang P cùng kiểm tra lại tiền đã lấy trộm thì phát hiện còn thiếu 300.000 đồng, Bùi Quang P lấy 300.000 đồng trong túi quần trả lại chị Hoàng Thị Ngọc A.

Ngay sau khi sự việc xảy ra chị Hoàng Thị Ngọc A đã đến Công an thành phố Lạng Sơn trình báo toàn bộ hành vi phạm tội của Bùi Quang P.

Trên cơ sở lời khai của Hoàng Thị Ngọc A và các tài liệu khác, ngày 05/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Quang P.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ đối với số tiền 6.006.000 đồng kèm theo các phiếu thu Bùi Quang P lấy trộm ngày 05/4/2021, ngày 20/5/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tiền và phiếu thu cho chị Nguyễn Thị Thanh H (chủ quán cà phê Đ).

Tại kết luận giám định số 226 ngày 19/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “toàn bộ số tiền Việt Nam tổng số 6.006.000 đồng là tiền thật”.

Tại cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Bùi Quang P về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về phần dân sự do đã nhận lại được tài sản.

Tại phần tranh luận: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Bùi Quang P về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Quang P từ 06 tháng đến 08 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

Về phần dân sự đề nghị không xem xét giải quyết do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản.

Về vật chứng, đề nghị xác nhận Cơ quan Điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu 6.006.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận được trộm cắp tài sản của người khác như bản cáo trạng truy tố và lời khai của bị cáo, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã đủ cơ sở kết luận. Ngày 05/4/2021, tại quán cà phê Đ, số 15, đường H, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn lợi dụng người quản lý tài sản sơ hở Bùi Quang P đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 6.006.000 đồng của chị Hoàng Thị Ngọc A đang quản lý. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình và dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi, muốn có tài sản để tiêu sài nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố đẻ ông Bùi Quang S là thương binh loại A, thương tật hạng 4/4, được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng Nhì, huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào. Do đó, đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: 6.006.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thanh H. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về phần dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 61; Điều 62; Điều 65; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang P phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Quang P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là từ ngày 05/4/2021.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Bùi Quang P phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;

nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

Lương Đình Phương